

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 90/2021/HSST
Ngày 18/ 11/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Quế

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 25/2021/TB-TA ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954, Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại ở địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con bà: Trần Thị D, sinh năm 1951. Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1983. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại ở địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Văn H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1954, Con bà: Ngô Thị M, sinh năm 1954. Vợ: Nguyễn Thị Sao, sinh năm 1985. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/5/2012, Trần Văn H bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Cnh số 41/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Cùng ngày, Trần Văn H đã nộp phạt số tiền 2.000.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại ở địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa).

4. Đỗ Đình V, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình D, sinh năm 1966, Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1966. Vợ: Lương Thị U, sinh năm 1997. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Gia đình có 4 anh, chị em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại ở địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1951, Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955. Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1980. Con: Có 04 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại ở địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 20 phút ngày 02/07/2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại quán bia của Nguyễn Văn Đ có một số đối tượng đang đánh bạc ăn tiền. Vì vậy tổ công tác Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra và phát hiện tại phòng ngủ của quán bia nhà Đ có các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Đình V đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền ở trên giường ngủ của Đ. Tại đó còn có Nguyễn Văn C ở cùng thôn với các đối tượng ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu trên chiếu bạc 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài, mặt sau của mỗi quân bài có in hình tờ tiền 100 DOLIARS; 01 (một) chiếu nhựa nhiều màu sắc kích thước (150x190) cm; tại vị trí trước mặt Nguyễn Văn Đ ngồi số tiền 1.330.000 đồng; tại vị trí trước mặt Trần Văn H ngồi 01 (một) ví da màu nâu bên trong ví có số tiền 1.000.000 đồng, dưới ví da màu nâu để trên mặt chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng; trong áo phông cộc tay màu trắng Nguyễn Văn T đang mặc số tiền 4.400.000 đồng; dưới gầm giường tại vị trí Nguyễn Văn T ngồi số tiền 2.000.000 đồng; dưới chiếu bạc tại vị trí Đỗ Đình V ngồi số tiền 800.000 đồng. Ngoài ra, Đ tự giác giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50S màu xanh bên trong gắn 02 (hai) sim số 0344631859, 0384613024; H tự giác giao nộp 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 màu xanh bên trong gắn sim số 0368171140; T tự giác giao nộp số tiền 970.000 đồng từ túi quần phía trước bên phải và số tiền 7.000.000 đồng từ túi quần phía sau bên phải T đang mặc; V tự giác giao nộp 01 (một) ví da màu nâu từ túi quần phía trước bên trái V đang mặc, bên trong ví có số tiền 2.400.000 đồng; C tự giác giao nộp 01 (một) ví da màu nâu từ túi quần phía sau bên phải C đang mặc, bên trong ví có số tiền 7.100.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu ghi bên trong gắn sim số 0399153964.

Ngày 03/7/2021, tại Công an huyện T, Nguyễn Văn C đã xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, qua đấu tranh các đối tượng khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 02/07/2021, Trần Văn H, Nguyễn Văn T và Đỗ Đình V lần lượt đến quán bia của Nguyễn Văn Đ ở cùng thôn để xem bóng đá. Sau đó, Đ, H, T và V cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền tại phòng ngủ của quán bia nhà Đ. Đ trực tiếp lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài, mặt sau của mỗi quân bài có in hình tờ tiền 100 DOLIARS có sẵn từ trước ở trên kệ ti vi để đánh bạc. Khi đánh bạc, Đ ngồi đối diện với T, bên tay phải Đ là H, bên tay trái Đ là V. Quá trình đánh bạc, các đối tượng quy ước luật đánh cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân bài để đánh bạc. Mỗi ván bài từng người chơi được chia 10 quân bài, nếu ai đánh hết số quân bài trước

sẽ là người thắng, 03 (ba) người còn lại sẽ đếm số quân bài còn lại chưa đánh để tính số tiền phải trả cho người thắng là 10.000 đồng/1 quân bài, nếu ai bị “Lũng” tức là không đánh được quân bài nào thì phải trả cho người thắng số tiền là 150.000 đồng, nếu ai có quân bài 2 mà bị người chơi khác chặn bằng “ba đôi thông” tức ba cặp quân bài liền kề nhau hoặc “tứ quý” tức bốn quân bài giống nhau thì người bị chặn phải trả cho người chặn số tiền 200.000 đồng; nếu ai “báo sâm” tức là người này đánh hết số quân bài mà không bị ai chặn thì sẽ thắng và được những người chơi còn lại trả số tiền 200.000 đồng/1 người, người này phải bỏ ra cho chủ nhà số tiền 30.000 đồng gọi là tiền phé; nếu “báo sâm” mà bị người khác chặn thì người này sẽ phải trả cho người chặn số tiền là 600.000 đồng, còn những người khác không phải trả tiền; nếu ai “ăn trắng” tức có 10 quân bài thuộc một trong các trường hợp thứ tự như sau: Có tứ 2 tức có 4 quân bài 2, có 05 đôi tức 05 cặp quân bài giống nhau, có 10 quân bài cùng màu đỏ hoặc có 10 quân bài cùng màu đen thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người này số tiền 200.000 đồng. Khoảng 15 phút sau có Nguyễn Văn C đến ngồi xem Đ, V, T và H đánh bạc. Quá trình đánh bạc H báo sâm 02 (hai) ván; T báo sâm 02 (hai) ván và V báo sâm 01 (một) ván. Mỗi lần H, T, V báo sâm đều trả cho Đ số tiền phé là 30.000 đồng. Tổng số tiền phé Đ thu được là 150.000 đồng, Đ đã sử dụng hết số tiền này vào đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ bị thua bạc và có đổi chỗ ngồi với V. Đồng thời Đ có hỏi vay C số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. C biết là Đ vay tiền để đánh bạc và đồng ý rồi lấy 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng từ trong ví da màu nâu đang đựng ở túi quần phía sau bên phải C đang mặc đưa cho Đ. Đ cầm tiền để trên chiếu bạc vị trí trước mặt Đ đang ngồi. Đ cùng với T, H và V tiếp tục đánh bạc đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 85/CT-VKS -TT ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Đỗ Đình V và Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" được quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

- Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khi tham gia đánh bạc, Đ có 7.230.000 đồng và 150.000 đồng tiền phé, Đ sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Đ bị thua bạc và phải vay C số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang Đ bị thu giữ số tiền 1.330.000 đồng ở trên chiếu bạc tại vị trí trước mặt Đ ngồi và số tiền 800.000 đồng ở dưới chiếu bạc, vị trí Đỗ Đình V ngồi do Đ cất giấu.

- Trần Văn H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc H có 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc, H bỏ ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc nếu thua hết thì H sẽ bỏ tiếp 1.000.000 đồng còn lại để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thắng được số

tiền 2.300.000đ. Đến khi bị bắt quả tang H bị thu giữ 1.000.000 đồng ở trong ví da màu nâu và 3.300.000 đồng ở dưới ví da màu nâu để trên mặt chiếu bạc.

- Nguyễn Văn T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T có 10.970.000 đồng, T bỏ ra 3.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại T không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thắng được 3.400.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang T bị thu giữ 4.400.000 đồng ở trong áo phông cộc tay màu trắng T đang mặc, 2.000.000 đồng dưới gầm giường tại vị trí T ngồi đánh bạc. Ngoài ra T còn tự giác giao nộp 970.000 đồng ở túi quần phía trước bên phải và 7.000.000 đồng ở túi quần phía sau bên phải T đang mặc.

- Đỗ Đình V khai nhận: Khi tham gia đánh bạc V có 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V thắng được 400.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang V tự giác giao nộp 2.400.000 đồng cất trong ví da màu nâu đựng ở túi quần phía trước bên trái V đang mặc.

- Nguyễn Văn C khai nhận: Bản thân C không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem Đ, H, T và V đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ bị thua nên có đổi chỗ ngồi với V. Sau đó Đ có hỏi vay C số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. C đồng ý rồi lấy 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng từ trong ví da màu nâu đang đựng ở túi quần phía sau bên phải C đang mặc đưa cho Đ. Đ cầm tiền để trên chiếu bạc vị trí trước mặt Đ đang ngồi. Đ cùng với T, H và V tiếp tục đánh bạc đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. C tự giác giao nộp 7.100.000 đồng cất trong ví da màu nâu đựng ở túi quần phía sau bên phải C đang mặc.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa đã đánh giá, phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo đã giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Đỗ Đình V và Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và Đỗ Đình V mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến

20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếc bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.230.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài; mặt sau của mỗi quân bài có in hình tờ tiền 100 DOLIARS, 01 chiếc nhựa màu xanh, đỏ, trắng kích thước (150x190)cm.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 7.970.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn C 7.100.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu ghi bên trong gắn sim số 0399153964 và 01 (một) ví da màu nâu ; Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50S màu xanh bên trong gắn 02 (hai) sim số 0344631859, 0384613024; Bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 màu xanh bên trong gắn sim số 0368171140 và 01 (một) ví da màu nâu; Bị cáo Đỗ Đình V 01 (một) ví da màu nâu, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 23 giờ 20 phút, ngày 02/07/2021, tại phòng ngủ quán bia của Nguyễn Văn Đ ở thôn Đại Trạch, xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác của Công an huyện T trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H và Đỗ Đình V đang đánh bạc trái phép bằng hình thức “Đánh sâm” ăn tiền. Nguyễn Văn C không tham gia đánh bạc nhưng biết Đ đang đánh bạc bị thua đã có hành vi cho Đ vay số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 15.230.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của Cnh bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đến quán bia của Nguyễn Văn Đ để xem bóng đá sau đó rủ nhau đánh bạc ăn tiền, hành vi mang tính chất tự phát không có sự chuẩn bị từ trước, không có sự phân công, bàn bạc, vì vậy đây là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ là chủ nhà, trực tiếp tham gia đánh bạc đồng thời lấy bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc và thu tiền phé 150.000 đồng. Đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Đình V là những người đánh bạc tích cực có vai trò như nhau. Nguyễn Văn C không tham gia đánh bạc nhưng biết Đ thua bạc và vay tiền để đánh bạc đã cho Đ vay 1.000.000 đồng để đánh bạc nên C là đồng phạm giúp sức. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Đỗ Đình V, Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Nguyễn Văn C đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cho các bị cáo được

hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Đỗ Đình V và Nguyễn Văn C thực hiện hành vi nhằm hưởng lợi bất chính, ngoài hình phạt Cnh cũng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS để sung quỹ Nhà nước.

* Liên quan đến vụ án còn có chị Nguyễn Thị H là vợ của Nguyễn Văn Đ. Chị H chỉ quản lý quán cùng với Đ vào ban ngày, còn buổi tối chị về nhà trông con. Đêm ngày 02/7/2021 Đ cùng với các đối tượng đánh bạc tại quán, chị hoàn toàn không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý đối với chị Hữu là phù hợp

[4]. Về vật chứng: Số tiền thu giữ trên chiếc bạc và trên người các đối tượng tổng cộng là 15.230.000 đồng được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; mặt sau của mỗi quân bài có in hình tờ tiền 100 DOLIARS, 01 chiếc nhựa màu xanh, đỏ, trắng kích thước (150x190)cm, được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.970.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T, số tiền 7.100.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu ghi bên trong gắn sim số 0399153964 và 01 (một) ví da màu nâu của bị cáo Nguyễn Văn C, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50S màu xanh bên trong gắn 02 (hai) sim số 0344631859, 0384613024 của bị cáo Nguyễn Văn Đ, 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 màu xanh bên trong gắn sim số 0368171140 và 01 (một) ví da màu nâu của bị cáo Trần Văn H, 01 (một) ví da màu nâu của bị cáo Đỗ Đình V không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Đỗ Đình V và Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”

* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 9 (*Cn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 8 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Trần Văn H 8 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Đỗ Đình V 8 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 7 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Đỗ Đình V và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ trên chiếc bạc và trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.230.000 đồng

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; mặt sau của mỗi quân bài có in hình tờ tiền 100 DOLIARS, 01 chiếc nhựa màu xanh, đỏ, trắng kích thước (150x190)cm.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 7.970.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn C 7.100.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu ghi bên trong gắn sim số 0399153964 và 01 (một) ví da màu nâu; Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A50S màu xanh bên

trong gần 02 (hai) sim số 0344631859, 0384613024; Bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động OPPO A9 màu xanh bên trong gần sim số 0368171140 và 01 (một) ví da màu nâu; Bị cáo Đỗ Đình V 01 (một) ví da màu nâu, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 và ngày 12/10/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn H, Đỗ Đình V và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

